

BÀI 10. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

Thang điểm ... /100

(Phần 1 có 80 câu, mỗi câu 1 điểm = 80 điểm; phần 2 có 5 câu, mỗi câu 4 ý, mỗi ý 1 điểm = 20 điểm)

PHẦN 1 – CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam mở đầu cho công cuộc đổi mới đất nước?

- A. Đại hội V (1982).
- B. Đại hội VI (1986).
- C. Đại hội VII (1991).
- D. Đại hội VIII (1996).

Câu 2. Trọng tâm của công cuộc đổi mới ở Việt Nam được xác định tại Đại hội Đảng lần thứ VI (12- 1986) thuộc lĩnh vực nào?

- A. Chính trị.
- B. Kinh tế.
- C. Văn hóa.
- D. Xã hội.

Câu 3. Đảng cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ tháng 12/1986 trong hoàn cảnh như thế nào?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã sụp đổ
- B. Đất nước đang trên đà phát triển rất mạnh mẽ.
- C. Đang lâm vào khủng hoảng về kinh tế - xã hội.
- D. Tình hình thế giới có rất nhiều điểm thuận lợi.

Câu 4. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) xác định nhiệm vụ, mục tiêu của Ba chương trình kinh tế lớn là

- A. lương thực - nông sản, hàng tiêu dùng, hàng nhập khẩu.
- B. lương thực, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, nông sản.
- C. lương thực - thực phẩm, hàng xuất khẩu, hàng quân sự.
- D. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

Câu 5. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986), đã xác định nhiệm vụ trước mắt của kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 là

- A. đổi mới toàn diện, đồng bộ nền kinh tế.
- B. cơ sở và vật chất của chủ nghĩa xã hội.
- C. thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước.

Câu 6. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986), chủ trương đổi mới về chính trị là xây dựng Nhà nước

- A. pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- B. nền chuyên chính của tư sản.
- C. đại đoàn kết toàn thể dân tộc.
- D. phân chia quyền lực rõ ràng.

Câu 7. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) đã bầu ai làm Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng?

- A. Nguyễn Văn Linh.
- B. Đỗ Mười.
- C. Trường Chinh.
- D. Phạm Văn Đồng.

Câu 8. Đảng ta nhận định đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà

- A. làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả.
- B. làm cho mục tiêu đề ra nhanh chóng được thực hiện.

C. làm cho chủ nghĩa xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

D. làm cho mục tiêu đề ra phù hợp với xu thế toàn cầu hóa.

Câu 9. Điều **không** phải là một trong ba chương trình kinh tế lớn được Đảng xây dựng và tổ chức thực hiện trong giai đoạn đổi mới 1986 - 1995?

A. Lương thực - thực phẩm.

B. Hàng tiêu dùng.

C. Hàng xuất khẩu.

D. Hàng nhập khẩu.

Câu 10. Trong nội dung đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1986 - 1995, đã xác định nội dung nào sau đây được coi là quốc sách hàng đầu?

A. Kinh tế - chính trị.

B. Khoa học - công nghệ.

C. Kinh tế - xã hội.

D. An ninh - quốc phòng.

Câu 11. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện trong lĩnh vực nào của đường lối đổi mới của Đảng từ năm 1986?

A. Chính trị.

B. Kinh tế.

C. Văn hóa.

D. Xã hội.

Câu 12. Chuyển từ “hội nhập kinh tế quốc tế” sang “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng” mở rộng phạm vi, lĩnh vực và tính chất của hội nhập. Đây là nội dung đổi mới về:

A. Đổi mới kinh tế.

B. Đổi mới chính trị.

C. Đổi mới đối ngoại.

D. Đổi mới văn hóa.

Câu 13. Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau : “Việt Nam muốn ... với các quốc gia trên thế giới”

A. là bạn.

B. làm bạn.

C. kết bạn.

B. tìm bạn.

Câu 14. Đại hội nào của Đảng có chủ trương: “tạo nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp hiện đại”?

A. Đại hội IX (2001).

B. Đại hội VI (1986).

C. Đại hội VIII (1996).

D. Đại hội V (1982).

Câu 15. Điền thêm từ còn thiếu trong câu trích từ Nghị quyết Đại hội Đảng: "Đẩy mạnh công cuộc đổi mới ... , tiếp tục phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần".

A. Sâu rộng.

B. Toàn diện và đồng bộ.

C. Trên mọi lĩnh vực.

D. Đất nước.

Câu 16. Ngày 11-7-1995, diễn ra sự kiện gì gắn với chính sách đối ngoại của Đảng ta trong thời kì đổi mới?

A. Việt Nam và Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

B. Việt Nam chính thức gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á.

C. Việt Nam trở thành thành viên của Liên hiệp quốc.

D. Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước EU.

Câu 17. Với nguyên tắc đổi mới nhưng phải giữ vững mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, quá trình đổi mới ở Việt Nam đã thực hiện từng bước và đạt thành tựu về nhận thức lý luận và thực tiễn. Đây là nội dung đổi mới về:

- A. Đổi mới kinh tế.
C. Đổi mới chính trị.

- B. Đổi mới xã hội.
D. Đổi mới văn hóa.

Câu 18. Thuận lợi cơ bản Việt Nam sẽ nhận được khi mở cửa, hội nhập với thế giới là gì?

- A. Tranh thủ được nguồn vốn, khoa học kỹ thuật
B. Khai thác có hiệu quả những tiềm năng vốn có của đất nước
C. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất
D. Nhận được sự giúp đỡ của quốc tế

Câu 19. Một yêu cầu quan trọng của công cuộc đổi mới là

- A. đồng bộ và toàn diện.
B. tuân tự từ Bắc vào Nam.
C. tuân tự từ kinh tế rồi chính trị.
D. xây dựng nhà nước Dân quyền.

Câu 20. Sự kiện nào sau đây chính thức mở đầu công cuộc Đổi mới ở Việt Nam?

- A. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá IV (1979).
B. Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa V(1986).
C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986).
D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (1991).

Câu 21. Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước nhằm

- A. cứu nguy cho sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
B. giải quyết tình trạng khủng hoảng chính trị của đất nước.
C. đưa Việt Nam tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội
D. khắc phục sai lầm của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 22. Một trong những nguyên tắc quan trọng của quá trình đổi mới ở Việt Nam là

- A. không thay đổi quan niệm về chủ nghĩa xã hội. B. không thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
C. chỉ đổi mới kinh tế, không đổi mới chính trị. D. từng bước xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế cũ.

Câu 23. Một trong những mục tiêu của đường lối đổi mới ở Việt Nam được đề ra từ tháng 12/1986 là

- A. bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh. B. hoàn thiện cơ chế quản lý đất nước.
C. phát triển đất nước, đảm bảo đời sống nhân dân. D. hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.

Câu 24. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng

- A. xã hội chủ nghĩa. B. kinh tế thị trường.
C. kinh tế tập trung. D. phân phối theo lao động.

Câu 25. Nội dung nào sau đây là đường lối đổi mới cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam về chính trị giai đoạn 2006 đến nay?

- A. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
B. Thực hiện chiến lược hội nhập quốc tế toàn diện.
C. Phân đấu đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển.
D. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Câu 26. Một trong những chủ trương được Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện trong công cuộc đổi mới giai đoạn từ 2006 đến nay là

- A. hội nhập quốc tế sâu rộng. B. xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung.
C. hình thành cơ chế kinh tế thị trường. D. phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

Câu 27. Ba chương trình kinh tế lớn được xây dựng và tổ chức thực hiện trong giai đoạn đổi mới 1986 - 1995 là

- A. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.
B. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng may mặc.
C. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng thủy sản.
D. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng cà phê.

Câu 28. Trong nội dung đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006, đã xác định nội dung nào sau đây được coi là quốc sách hàng đầu?

- A. An ninh - quốc phòng. B. Kinh tế - xã hội.
C. Giáo dục - đào tạo. D. Kinh tế - văn hóa.

Câu 29. Trong đường lối đổi mới đất nước giai đoạn 1986 - 1995, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hình thành cơ chế kinh tế

- A. bao cấp. B. thị trường.
C. kế hoạch hóa. D. tập trung.

Câu 30*. Trong những năm 1986 đến nay, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến. B. Giành chính quyền về tay nhân dân.
C. Tiến hành đổi mới đất nước. D. Đánh đổ đế quốc và phát xít.

Câu 31. Một trong những nguyên nhân khách quan nào đã thúc đẩy Đảng và Nhà nước tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (12-1986)?

- A. Sự ủng hộ từ phong trào cách mạng thế giới. B. Các nước Đông Âu đều đã tiến hành đổi mới.
C. Cuộc khủng hoảng rất trầm trọng của Liên Xô. D. Cải tổ ở Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu.

Câu 32. Một trong những nguyên nhân trong giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới (1986 - 1990), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn?

- A. Giải quyết các nhu cầu thiết yếu cho Nhân dân.
B. Để đáp ứng nhu cầu nhiều xuất khẩu hàng hóa.
C. Giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động.
D. Tận dụng các lợi thế nguồn lao động trẻ, giá rẻ.

Câu 33. Công cuộc đổi mới trong giai đoạn đầu 1986 - 1995 của Đảng cộng sản Việt Nam có ý nghĩa

- A. tạo cơ sở để đất nước bước vào giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp đổi mới toàn diện.
B. tạo cơ sở để đất nước bước vào giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp đổi mới bền vững.
C. tạo nền tảng cho Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.
D. tạo nền tảng cho Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập khu vực.

Câu 34. Công cuộc Đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1996 - 2006 có ý nghĩa

- A. tạo cơ sở để đất nước bước vào giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp đổi mới toàn diện.
 B. tạo cơ sở để đất nước bước vào giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp đổi mới bền vững.
 C. tạo nền tảng cho Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.
 D. tạo nền tảng cho Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập khu vực.
- Câu 35.** Nhận thức mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã được khẳng định như thế nào tại Đại hội Đảng lần thứ VI (12-1986)?
- A. Là một quá trình không khả thi và không đúng.
 B. Cần có hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.
 C. Cần phải thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
 D. Là một thời kì lâu dài, khó khăn, nhiều chặng đường.
- Câu 36.** Mục tiêu của đường lối đổi mới ở Việt Nam được đề ra từ đại hội Đảng VI (2 - 1986) là
- A. đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng. B. hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.
 C. hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội. D. bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh.
- Câu 37.** Trong đường lối đổi mới đề ra từ năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự quản lí của Nhà nước nhằm
- A. giải quyết tình trạng khủng hoảng kéo dài về chính trị.
 B. phát triển kinh tế theo định hướng tư bản chủ nghĩa.
 C. phát huy quyền làm chủ kinh tế của nhân dân.
 D. xóa bỏ hoàn toàn thành phần kinh tế quốc doanh.
- Câu 38.** Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Việt Nam?
- A. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp. B. Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện.
 C. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. D. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.
- Câu 39.** Nội dung nào sau đây **không** được đề cập trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006?
- A. Xây dựng và tăng cường an ninh - quốc phòng.
 B. Xây dựng nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới.
 C. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
 D. Chuyển từ đổi mới kinh tế sang đổi mới về chính trị làm trọng tâm.
- Câu 40.** Nội dung nào sau đây **không** phải là hạn chế trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 -1995) ở Việt Nam?
- A. Đất nước vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng về chính trị.
 B. Nền kinh tế còn mất cân đối lớn, lạm phát vẫn ở mức cao.
 C. Chưa có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.
 D. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn.
- Câu 41.** Trong đường lối đổi mới đề ra từ năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần nhằm
- A. khơi xây dậy được tiềm năng và sức sáng tạo của quần chúng.
 B. thực hiện chủ trương chung của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
 C. tập trung sức mạnh để phát triển công nghiệp nặng và xuất khẩu.

D. phục vụ cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Câu 42. Nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt của kế hoạch 5 năm (1986 - 1990) được đề ra tại Đại hội lần thứ VI (tháng 12/1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam là

- A.** đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước. **B.** đổi mới toàn diện về kinh tế và chính trị.
C. xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. **D.** thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn.

Câu 43. Các kì Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X (2006), XI (2011), XII (2016), XIII (2021) tiếp tục phát triển đường lối Đổi mới với chủ trương chung là

- A.** Xác định mục tiêu tổng quát đến giữa thế kỉ XXI đưa Việt Nam trở thành nước phát triển.
B. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.
C. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
D. Chuyển từ hội nhập kinh tế, quốc tế sang chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện.

Câu 44. Nội dung cơ bản trong chính sách đối ngoại của Việt Nam được xác định trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là

- A.** Hòa bình, hữu nghị **B.** Bình đẳng, hợp tác
C. Hòa bình, bình đẳng, hợp tác **D.** Hòa bình, hữu nghị, hợp tác

Câu 45. Trong giai đoạn 1996-2006, công cuộc đổi mới ở Việt Nam được tiến hành một cách toàn diện và đồng bộ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ... Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là

- A.** Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu mục tiêu đến năm 2000 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp.
B. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, coi trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.
C. Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
D. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, phát triển nhanh và bền vững hơn

Câu 46. Thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trên lĩnh vực xã hội từ năm 1986 đến nay là tỉ lệ hộ nghèo trên cả nước giảm nhanh. Giai đoạn 2016-2020 Việt Nam là một trong 30 quốc gia đầu tiên trên thế giới và là quốc gia thứ mấy ở Châu Á áp dụng chuẩn nghèo đa chiều?

- A.** Thứ nhất. **B.** Thứ ba.
C. Thứ năm. **D.** Thứ mười.

Câu 47. Mở rộng quan hệ hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ; tham gia các hiệp định, hiệp ước song phương; đề xuất sáng kiến và tham gia giải quyết các vấn đề chính trị, xã hội, an ninh, kinh tế... của khu vực và thế giới. Đó là thành tựu của công cuộc Đổi mới trên lĩnh vực nào?

- A.** Văn hóa - xã hội. **B.** Hội nhập quốc tế.
C. Kinh tế đối ngoại. **D.** An ninh, quốc phòng

Câu 48. Chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các ngành công nghiệp, dịch vụ chiếm tỉ lệ ngày càng cao trong cơ cấu GDP, là nói đến:

- A.** Tăng trưởng kinh tế. **B.** Cơ cấu kinh tế theo thành phần.
C. Cơ cấu kinh tế theo ngành. **D.** Quy mô nền kinh tế được mở rộng.

Câu 49. Nội dung nào sau đây **không** được đề cập trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1986 - 1995?

- A. Đổi mới hệ thống chính trị, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- B. Đổi mới cơ cấu kinh tế, xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.
- C. Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- D. Mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình.

Câu 50. Nhiệm vụ nào sau đây được tập trung thực hiện trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1986 - 1995?

- A. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- B. Đẩy mạnh ba chương trình kinh tế lớn.
- C. Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.
- D. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Câu 51. Nội dung nào sau đây **không** được đề cập trong đường lối đổi mới kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006?

- A. Xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- C. Tích cực đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.
- D. Gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Câu 52. Một trong những nhiệm vụ trung tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, cải cách hệ thống giá, chống lạm phát.
- B. đổi mới chính sách văn hoá - xã hội, ưu tiên phát triển y tế, giáo dục.
- C. đổi mới hệ thống chính trị, đẩy mạnh xây dựng và chỉnh đốn Đảng.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 53. Điều **không** phải là yêu cầu sống còn của công cuộc Đổi mới ở nước ta?

- A. Đất nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng, toàn diện.
- B. Đất nước vừa trải qua chiến tranh giải phóng dân tộc.
- C. Các nước XHCN cũng khủng hoảng và tìm đường cải cách.
- D. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật và toàn cầu hóa trên thế giới.

Câu 54. Những thành tựu Việt Nam đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1986-1990) chứng tỏ điều gì?

- A. Đường lối đổi mới là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới cơ bản là phù hợp.
- B. Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- C. Việt Nam đã giải quyết được sự mất cân đối của nền kinh tế.
- D. Đường lối đổi mới về cơ bản là đúng đắn, cần phải có những bước đi phù hợp.

Câu 55. Vì sao giai đoạn 1996 - 2006, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- A. Nhằm chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.
- B. Nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- C. Nhân mạnh giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu.
- D. Để củng cố an ninh- quốc phòng vững mạnh.

Câu 56. Trong nội dung đổi mới về đối ngoại giai đoạn 1996 - 2006, chủ trương “hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực” nhằm

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- B. mục tiêu phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước.
- C. xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- D. xây dựng và tăng cường an ninh - quốc phòng.

Câu 57. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân đưa đến Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra chủ trương đổi mới đất nước năm 1986 là

- A. đất nước lâm vào khủng hoảng.
- B. do những thay đổi của tình hình thế giới.
- C. xuất phát từ yêu cầu sống còn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.

Câu 58. Vì sao trong đường lối đổi mới năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đổi mới kinh tế là trọng tâm?

- A. Do hàng hóa trên thị trường khan hiếm, đắt đỏ.
- B. Do đất nước đang thiếu lương thực trầm trọng.
- C. Do đất nước đang lâm vào khủng hoảng kinh tế trầm trọng.
- D. Do yêu cầu giải quyết việc làm cho người dân.

Câu 59. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là nội dung đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 2006 đến nay được thể hiện ở lĩnh vực nào sau đây?

- A. Kinh tế.
- B. Chính trị.
- C. Đối ngoại.
- D. Văn hóa – xã hội.

Câu 60. Nội dung nào sau đây là **không** đúng về quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam được đề ra tại Đại hội VI (1986)?

- A. Phải toàn diện và đồng bộ.
- B. Không thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
- C. Đổi mới kinh tế gắn với đổi mới chính trị, văn hóa - xã hội.
- D. Đổi mới chính trị là trọng tâm.

Câu 61. Nhận xét nào sau đây **đúng** khi nói về công cuộc Đổi mới đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra từ tháng 12/1986?

- A. Đây là cuộc đổi mới từ dưới lên.
- B. Công cuộc cải cách rất triệt để.
- C. Cuộc đổi mới đất nước toàn diện.
- D. Còn nhiều hạn chế khó khắc phục.

Câu 62. Một trong những hạn chế của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay là

- A. tăng trưởng kinh tế thiếu bền vững.
- B. nạn lạm phát chưa được khống chế.
- C. tình trạng thất nghiệp còn quá lớn.
- D. xuất phát điểm của kinh tế căn thấp.

Câu 63. Tại sao Đảng cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 ?

- A. Đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện, tình hình thế giới có nhiều thuận lợi.
- B. Tình hình trong nước có nhiều thuận lợi, Đảng đổi mới để nắm bắt thời cơ.

C. Đất nước đang trên đà phát triển và được sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Yêu cầu sống còn của sự nghiệp xây dựng CNXH, phù hợp với xu thế thời đại.

Câu 64. Vì sao trong đường lối Đổi mới giai đoạn (1986-1995) Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm là đổi mới kinh tế?

A. Kinh tế là tiêu chí đánh giá sức mạnh của mỗi quốc gia.

B. Nền kinh tế của Việt Nam đang bị Pháp vượt qua.

C. Đang học hỏi bài học kinh nghiệm của Trung Quốc.

D. Kinh tế tự chủ mới quyết định được các vấn đề khác.

Câu 65. Vì sao đổi mới đất nước là một tất yếu khách quan?

A. Đất nước đang khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

B. Đổi mới là yêu cầu thường xuyên của cách mạng.

C. Tình hình thế giới có nhiều chuyển biến lớn.

D. Tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật.

Câu 66. Năm 1995, Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam vì lí do chủ yếu nào dưới đây?

A. Phù hợp với chiến lược “Cam kết và mở rộng” của Tổng thống B. Clinton.

B. Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.

C. Do cuộc đấu tranh của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

D. Phù hợp với xu thế hòa bình, hợp tác trên thế giới.

Câu 67. Những thành tựu đạt được của Việt Nam giai đoạn 1986 - 1990 chứng tỏ

A. đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp.

B. đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới đã hoàn thành.

C. bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp, Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng lạm phát

D. kế hoạch xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội đã thành công.

Câu 68. Một trong những điểm khác về chính sách đối ngoại trong thời kì đổi mới so với giai đoạn trước đó là

A. Việt Nam chủ yếu quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới.

C. Việt Nam chủ yếu quan hệ với các nước ASEAN.

D. Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 69. Bài học kinh nghiệm cơ bản nào được rút ra cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình tổ chức và lãnh đạo cách mạng từ công cuộc đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986)?

A. Nhảy bèn trước sự chuyển biến của tình hình thế giới

B. Tôn trọng các quy luật kinh tế - xã hội, bám sát tình hình thực tiễn để đề ra chủ trương phù hợp

C. Quan tâm đến nguyện vọng của quần chúng nhân dân

D. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam

Câu 70. Tính đến năm 2022, Việt Nam đã có quan hệ quốc phòng với hơn 100 quốc gia, cử 33 Cơ quan tùy viên Quốc phòng thường trú tại các nước và Liên hợp Quốc. Mặt khác, 52 quốc gia

đã đặt Cơ quan Tùy viên Quốc phòng, Tùy viên Quân sự tại Việt Nam. Là thành tựu đổi mới trên lĩnh vực:

- A. Hội nhập về kinh tế.
- B. Hội nhập về văn hóa - xã hội.
- C. Hội nhập về an ninh - quốc phòng.
- D. Hội nhập về khoa học - công nghệ.

Câu 71. Trong lĩnh vực giáo dục, Việt Nam đã hoàn thành xóa mù chữ, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học vào năm 2010. Nhiều chỉ số về giáo dục phổ thông của Việt Nam được đánh giá cao. Đặc biệt năm 2020, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của Việt Nam đạt 99% - đứng thứ trong khối ASEAN?

- A. Thứ nhất.
- B. Thứ hai.
- C. Thứ ba.
- D. Thứ tư.

Câu 72. Trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000), những thành tựu về kinh tế - xã hội của Việt Nam đã

- A. tạo điều kiện về kinh tế để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.
- B. tạo ra hàng hóa dồi dào, lưu thông thuận lợi, đời sống nhân dân được cải thiện một bước.
- C. xây dựng hệ thống chính trị dân chủ, tăng cường quyền lực của nhân dân.
- D. tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân.

Câu 73. Một trong những điểm mới của đường lối đổi mới về đối ngoại của nước ta từ năm 2006 là

- A. chỉ tập trung hội nhập về kinh tế.
- B. chuyển sang chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.
- C. xác định hội nhập an ninh – quốc phòng là trọng tâm.
- D. thu hẹp phạm vi và lĩnh vực hội nhập quốc tế.

Câu 74. Một trong những điểm mới của đường lối đổi mới giai đoạn từ năm 2006 trở đi là

- A. xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. đặt trọng tâm hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực nhằm phục vụ phát triển.
- C. đặt ra mục tiêu sớm đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển.
- D. đẩy lùi và kiểm soát lạm phát, ổn định và nâng cao hiệu quả nền kinh tế.

Câu 75. Một trong những nội dung xuyên suốt của đường lối đổi mới mà Đảng đề ra từ 1986 đến nay là

- A. coi giáo dục – đào tạo là quốc sách hàng đầu.
- B. tăng cường xây dựng bộ máy chính trị trong sạch.
- C. chủ động, tích cực, hội nhập toàn diện với thế giới.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Câu 76. Một trong những điểm mới của đường lối đổi mới kinh tế giai đoạn từ năm 2006 trở đi là

- A. công nghiệp hóa hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.
- B. xây dựng nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và quốc tế.
- C. nhấn mạnh giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ là quốc sách.
- D. mở rộng giải quyết các vấn đề xã hội như xóa đói giảm nghèo.

Câu 77. Một trong những điểm tương đồng về nội dung đổi mới kinh tế của Đảng cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 so với giai đoạn 2006 đến nay là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- B. phân đầu đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển.
- C. đẩy lùi và kiểm soát lạm phát.
- D. xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp.

Câu 78. Một trong những điểm khác nhau trong đường lối đổi mới của Việt Nam về kinh tế giai đoạn 2006 đến nay so với giai đoạn 1996 - 2006 là

- A. hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. phân đầu đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển, với nền công nghiệp hiện đại.
- C. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- D. chủ trương xóa bỏ nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp.

Câu 79. Giai đoạn khởi đầu công cuộc đổi mới (1986-1995), có ý nghĩa như thế nào với giai đoạn tiếp theo?

- A. Tạo cơ sở để đất nước bước vào giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp đổi mới toàn diện hơn.
- B. Tạo cơ sở để Việt Nam ra nhập tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Tạo cơ sở để Việt Nam ra nhập tổ chức ASEAN.
- D. Đã giải quyết triệt để các vấn đề khủng hoảng kinh tế- chính trị.

Câu 80. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay thành công chứng tỏ điều gì?

- A. Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của đảng.
- B. Đường lối đổi mới chưa phù hợp với hoàn cảnh đất nước.
- C. Đường lối đổi mới của đảng chưa đáp ứng được yêu cầu khách quan của lịch sử.
- D. Khẳng định cơ chế kinh tế tập trung bao cấp phù hợp với tình hình kinh tế của nước ta.

PHẦN 2 – CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 5. Ở mỗi câu, HS điền Đ trước ý đúng và S trước ý sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đổi mới ở Việt Nam là quá trình thử nghiệm, trong quá trình đó cái mới và cái cũ xen kẽ nhau, cái cũ không mất đi ngay mà lùi dần, có lúc, có nơi còn chiếm ưu thế hơn so với cái mới, nhưng xu hướng chung là cái mới dần được khẳng định và đưa tới thành công”.

(Nguyễn Duy Quý, *Hai mươi năm đổi mới - thành tựu và những vấn đề đặt ra*, trích trong: *Việt Nam 20 năm đổi mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.581)

- a. Tư liệu khẳng định đặc điểm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
- b. Đổi mới là giữ nguyên mục tiêu sách lược, chỉ thay đổi cách làm.
- c. Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, trọng tâm là đổi mới về kinh tế.
- d. Đổi mới là sự thử nghiệm để lựa chọn chiến lược phát triển đúng.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhìn chung, sóng gió tài chính châu Á có ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng của Việt Nam, nhưng không gây tác hại đáng kể tới tính ổn định của thị trường tài chính,... Những nhân tố gây ra bất ổn nằm chính ngay trong nền kinh tế. Hiệu quả thấp và sử dụng sai mục đích các nguồn lực tài chính hữu hạn mới là những vấn đề Việt Nam cần tập chung giải quyết”.

(Phạm Minh Chính, Vương Quân Hoàng, *Kinh tế Việt Nam thăng trầm và đột phá*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.473)

- a. Tư liệu trên nói về ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính châu Á đến Việt Nam.
- b. Tư liệu khẳng định ảnh hưởng nghiêm trọng của khủng hoảng kinh tế Việt Nam.
- c. Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam còn yếu trong việc quản trị nền tài chính.
- d. Trong Đổi mới, sử dụng nguồn lực tài chính sai mục đích là vấn đề cần giải quyết.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... phải dứt khoát sắp xếp lại nền kinh tế quốc dân theo cơ cấu hợp lý, trong đó các ngành, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất có quy mô và trình độ kỹ thuật khác nhau phải được bố trí cân đối, liên kết với nhau, phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm nền kinh tế phát triển ổn định. Để thực hiện sự sắp xếp đó, trước hết phải bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư”.

(Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam)

- a. Tư liệu trên nói về quan điểm Đổi mới trong phát triển kinh tế nhiều thành phần.
- b. Để đảm bảo kinh tế phát triển ổn định, cần liên tục thay đổi thành phần kinh tế.
- c. Trong Đổi mới, Việt Nam xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, nhiều quy mô.
- d. Để xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, Việt Nam bố trí lại sản xuất và cơ cấu dân cư.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ: thương mại, kể cả thương mại điện tử, các loại hình vận tải, bưu chính - viễn thông, du lịch, tài chính, ngân hàng, kiểm toán, bảo hiểm, chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý, thông tin thị trường... Sớm phổ cập sử dụng tin học và mạng thông tin quốc tế (internet) trong nền kinh tế và đời sống xã hội. Xây dựng đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng: giao thông, điện lực, thông tin, thủy lợi, cấp nước, thoát nước.... Phát triển mạng lưới đô thị phân bố hợp lý trên các vùng. Hiện đại hóa dần các thành phố lớn, thúc đẩy quá trình đô thị hóa nông thôn.”

(Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam)

- a. Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam chú trọng nâng cao năng lực vận tải, dịch vụ.
- b. Để tạo điều kiện phát triển kinh tế, Việt Nam chú trọng hiện đại hóa cơ sở hạ tầng.
- c. Việt Nam đã hoàn thành phổ cập sử dụng tin học và mạng thông tin quốc tế internet.
- d. Thành tựu lớn của công cuộc Đổi mới là đã hoàn thành quá trình đô thị hóa nông thôn.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Chúng ta đã triển khai tích cực và năng động đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa. Khôi phục và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với Trung Quốc, tăng cường quan hệ hữu nghị, đoàn kết với Lào, xây dựng quan hệ láng giềng tốt với Campuchia; phát triển quan hệ với các nước trong khu vực, trở thành thành viên đầy đủ của tổ chức ASEAN; củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống với nhiều nước, từng bước đổi mới quan hệ với Liên bang Nga, những nước trong Cộng đồng các quốc gia độc lập và các nước Đông Âu; mở rộng quan hệ với các nước công nghiệp phát triển; bình thường hóa quan hệ với Mỹ; thiết lập và mở rộng quan hệ

với nhiều nước Nam Á, Nam Thái Bình Dương, Trung Đông, châu Phi và Mỹ Latinh; mở rộng quan hệ với phong trào không liên kết, các tổ chức quốc tế và khu vực...

(Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương Lịch Sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.325)

- a. Đoạn tư liệu thể hiện quan điểm của của Đảng về vấn đề hợp tác: “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới”
- b. Việt Nam tích cực, chủ động mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới, triển khai các hoạt động hợp tác quốc phòng với các nước.
- c. Việc đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ kinh tế quốc tế giúp Việt Nam tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác cụ thể.
- d. Một trong những thành công lớn về ngoại giao của Việt Nam năm 1995 là gia nhập tổ chức ASEAN.